

Bản án số: 181/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 05/8/2024  
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Diệp Thị Thu Nguyệt và ông Nguyễn Thành Phước.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Diễm M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị M có mặt. Anh S vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn chị Bùi Thị Diễm M trình bày:

Chị với Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2022, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 8/2023 do công việc của anh Đ không ổn định nên đã quyết định sang Malaysia tìm việc. Anh Đ đi được hai tháng tuy nhiên do công việc không được như mong muốn nên đến tháng 10/2023 thì quay về. Từ khi về Việt Nam anh Đ cắt đứt mọi liên lạc với vợ con, chị nghe người quen nói là anh Đ đang ở Bình Dương và hiện đang sống chung với người phụ nữ khác. Sau này chị có liên lạc

với anh Đ được một lần và nói về việc chia tay, anh Đ đồng ý nhưng không chịu về ký đơn. Nay chị M yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về quan hệ con chung: một con chung tên Nguyễn Kim C sinh ngày 10/11/2022 hiện đang sống với chị M. Sau ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Đ nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh Đ vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị M.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Bùi Thị Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Kim C sinh ngày 10/11/2022 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Chị M là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Bùi Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2022 ngày 07/02/2022. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Diễm M, thấy: chị M và anh Đ sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Quá trình sống ly thân chị M và anh Đ không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân có thể hiện giữa chị M và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn ở địa phương. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh Đ vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị M để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh Đ không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị M là người trực tiếp nuôi con chung Kim C và yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Phía anh Đ cũng không có văn bản thể hiện ý kiến tranh chấp con chung. Để ổn định cuộc sống cho con cần giao con chung Kim C cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi do chị M không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Diễm M.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Nguyễn Kim C sinh ngày 10/11/2022 cho chị Bùi Thị Diễm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Bùi Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn Đ phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Bùi Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013879 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị Diễm M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**